TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 26-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quốc Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Văn Cảnh

Ông Đặng Hải Quân

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Ngọc Dinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1982 tại huyện M, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn T, xã T1, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1950 và bà Lê Thị Q, sinh năm 1950; có vợ là Lê Thị V, sinh năm 1993 và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ ngày 08/12/2018 đến ngày 14/12/2018 thì thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Phạm Bá Đ, sinh năm 1985. Địa chỉ: Đình *, thôn A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 08/12/2018, tại Km 84 + 800 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn S, xã X, huyện H, tổ công tác Công an huyện Hữu Lũng phối hợp với Trạm cảnh sát giao thông Tùng Diễn dừng xe đầu kéo biển kiểm soát 51C-562.17 kéo rơ moóc biển kiểm soát 51R-117.34 do Nguyễn Văn B điều khiển đang lưu thông trên đường hướng Lạng Sơn – Hà Nội để kiểm tra, phát hiện:

Tại giường ngủ tầng 2 trong ca bin xe đầu kéo biển kiểm soát 51C-562.17 có 11 túi nilon màu đen trong đó có 10 túi mỗi túi đựng 02 hộp pháo dàn loại 36 quả/hộp, 01 túi đựng 03 hộp pháo dàn loại 36 quả/hộp và 02 vỏ thùng catton; trong cốp đựng đồ phía dưới giường ngủ tầng một có 09 hộp pháo dàn loại 36 quả/hộp. Tổ công tác Công an huyện Hữu Lũng đã lập biên bản bắt quả tang và thu giữ các tang vật nói trên cùng phương tiện và giấy tờ liên quan . Tại biên bản xác định trọng lượng cùng ngày 08/12/2018 xác định tổng trọng lượng của 32 hộp pháo dàn loại 36 quả/hộp thu giữ trong ca bin xe đầu kéo BKS 51C-562.17 do Nguyễn Văn B điều khiển là 44,5kg. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã tiến hành trích mẫu để trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 19/KL-PC09 ngày 11/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận : Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn B khai nhận: B làm nghề lái xe thuê và thường điều khiển xe chở hàng sang nước Trung Quốc. Ngày 04/12/2018, B được chủ xe giao điều khiển xe đầu kéo biển kiểm soát 51C-562.17 kéo rơ moóc biển kiểm soát 51R-117.34 sang nước Lào lấy hoa quả rồi vận chuyển về Việt Nam lên Lạng Sơn qua cửa khẩu Hữu Nghị sang nước Trung Quốc để giao. Đến chiều ngày 06/12/2018 thì B điều khiển xe vận chuyển hàng đến cửa khẩu Hữu Nghị tỉnh Lạng Sơn, sau khi làm thủ tục thông quan, B điều khiển xe đến bãi tập kết thuộc địa phận nước Trung Quốc đỗ xe để cắm điện điều hòa bảo quản hoa quả rồi B quay về Việt Nam nghỉ chờ vào Bằng Tường, Trung Quốc giao hàng. Đến khoảng 9 giờ ngày 07/12/2018, B lại làm thủ tục sang Trung Quốc để điều khiển xe đi trả hàng, sau khi qua cửa khẩu, B lên xe ôm do một người đàn ông Trung Quốc điều khiển để đi vào bãi đỗ xe. Trên đường đi người điều khiển xe hỏi B có mua pháo không, do sắp đến Tết Nguyên đán B muốn mua về đốt nên nói có bao nhiêu mang ra xem, người đi xe ôm nói có 02 thùng nếu mua thì để cho với giá 5.000.000đ tiền Việt Nam, B đã đồng ý mua. Đến bãi đỗ xe người đi xe ôm đi khoảng 10 phút quay lại giao cho B 02 thùng catton bên trong đựng tất cả là 32 hộp pháo dàn loại 36 quả/hộp và 01 nắm túi nilon màu đen rồi bảo B chia nhỏ ra rồi cất lên xe, B trả cho người đó 5.000.000đ tiền Việt Nam rồi mang 02 thùng catton đựng pháo lên ca bin xe đầu kéo lấy các hộp pháo ra cho vào 10 túi nilon màu đen mỗi túi 02 hộp pháo và 01 túi 03 hộp pháo sau đó cất 11 túi nilon đựng pháo và 02 vỏ thùng catton lên giường tầng 2, còn 09 hộp B xếp dưới gầm giường tầng một, sau đó B điều khiển xe vào Bằng Tường trả hàng. Đến khoảng 11 giờ ngày 08/11/2018 thì quay lại cửa khẩu Hữu Nghị về Việt Nam, B điều khiển xe vào bãi sửa xe ở thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thay lốp xong thì điều khiển xe đi về, khi đến Km 84 + 800 thuộc địa phận thôn S, xã X, huyện H thì bị Công an huyện Hữu Lũng phát hiện đã bắt giữ B và thu giữ số pháo trên xe và xe ô tô cùng các giấy tờ liên quan.

Đối với các đồ vật, tài sản thu giữ đã làm rõ liên quan đến việc phạm tội gồm: 32 hộp pháo dàn loại 36 quả/hộp có tổng trọng lượng là 44,5kg đều là pháo do Nguyễn Văn B mua từ bên nước Trung Quốc rồi vận chuyển về Việt Nam; 02 chiếc vỏ thùng catton, 11 túi nilon màu đen là thùng và túi đựng pháo.

Đối với các đồ vật , tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội : Chiếc xe đầu kéo biển kiểm soát 51C-562.17 kéo rơ moóc biển kiểm soát 51R-117.34 và các giấy tờ liên quan của xe là xe của Công ty TNHH E có địa chỉ tại *, phường B, Quận

*, thành phố Hồ Chí Minh giao cho B điều khiển vận chuyển hàng hóa theo yêu cầu của Công ty; 01 giấy thông hành xuất nhập cảnh, 01 hộ chiếu và 01 căn cước công dân đều mang tên Nguyễn Văn B là giấy tờ cá nhân B sử dụng hàng ngày; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S8+ màu đen bên trong có 02 sim là điện thoại B sử dụng liên lạc hàng ngày.

Đối với 32 hộp pháo tổng trọng lượng là 44,5kg, sau khi trích mẫu vật đi giám định số còn lại đã tiêu hủy theo quy định.

Đối với chiếc xe đầu kéo biển kiểm soát 51C-562.17 kéo rơ moóc biển kiểm soát 51R-117.34 và các giấy tờ liên quan của xe không liên quan đến tội phạm, quá trình điều tra đã trả cho Công ty TNHH E là chủ sở hữu.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GalaxyS8 màu đen bên trong có 02 sim thu giữ của Nguyễn Văn B đã làm rõ không liên quan đến hành vi tội phạm, quá trình điều tra đã trả cho Nguyễn Văn B.

Hiện còn tạm giữ: 02 chiếc vỏ thùng catton, 11 túi nilon màu đen và 01 giấy thông hành xuất nhập cảnh, 01 hộ chiếu, 01 căn cước công dân đều mang tên Nguyễn Văn B.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra về hành vi vận chuyển hàng cấm và khẳng định bị cáo bị truy tố, xét xử về tội "Vận chuyển hàng cấm" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Cáo trạng số: 11/CT-VKSHL-HS ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Về hình phạt:

1. Áp dụng điểm g, k khoản 2 Điều 191; điểm s, t, u khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Do không có tài sản.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc vỏ thùng catton, 11 túi nilon màu đen.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn B 01 Giấy thông hành xuất cảnh số H 0642915 mang tên Nguyễn Văn B, 01 Hộ chiếu số B9255171 mang tên Nguyễn Văn B và 01 căn cước công dân số 001082016729 mang tên Nguyễn Văn B do Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/7/2016. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 01 năm 2019).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH. Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Phần tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Văn B xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Công ty TNHH E, người đại diện là anh Phạm Bá Đ vắng mặt không có lý do. Nhưng trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Ngày 06/12/2018, B được giao điều khiển xe đầu kéo biển kiểm soát 51C-562.17 kéo rơ moóc biển kiểm soát 51R-117.34 vận chuyển hàng qua cửa khẩu Hữu Nghị, tỉnh Lạng Sơn sang nước Trung Quốc. B đã mua 5.000.000đ tiền Việt Nam được 32 hộp pháo dàn loại 36 quả/hộp với một người đàn ông Trung Quốc với mục đích đem về đốt trong dịp Tết Nguyên đán. Sau khi mua được pháo B cất giấu trên xe đầu kéo biển kiểm soát 51C-562.17. Đến 17 giờ 45 phút ngày 08/11/2018, khi B điều khiển xe về đến Km 84+800 thuộc địa phận thôn S, xã X, huyện H thì bị Công an huyện Hữu Lũng phát hiện bắt giữ, tổng số pháo do B vận chuyển là 44,5kg. Kết quả giám định kết luận toàn bộ số pháo thu giữ của B đều chứa thuốc pháo, khi đốt có gây ra tiếng nổ. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội Vận chuyển hàng cấm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng số 11/CT-VKSHL-HS ngày 29/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm g, k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý một số hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ được hành vi vận chuyển pháo nổ trái phép là vi phạm pháp luật và tác hại của pháo nổ đối với bản thân và toàn xã hội, nhưng vì coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn B không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[7] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tố giác tội phạm và tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra phát hiện tội phạm và lập công chuộc tội (cứu cháu bé đang bị đuối nước) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, t, u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội, xử bị cáo phạt tù cho hưởng án treo để bị cáo yên tâm cải tạo, giáo dục tại địa phương trở thành người có ích cho xã hội. Xử bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm mà vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, qua xác minh và làm rõ tại phiên tòa bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc vỏ thùng catton, 11 túi nilon màu đen là thùng và túi đựng pháo;

Trả lại Nguyễn Văn B 01 giấy thông hành xuất nhập cảnh, 01 hộ chiếu, 01 căn cước công dân đều mang tên Nguyễn Văn B là tài sản không liên quan đến việc phạm tội *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 01 năm 2019).*

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước theo quy định.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào các điểm g, k khoản 2 Điều 191, điểm s, t, u khoản 1 Điều 51, Điều 50, 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26 tháng 02 năm 2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T1, huyện M, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử

thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc vỏ thùng catton, 11 túi nilon màu đen.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn B 01 Giấy thông hành xuất cảnh số H 0642915 mang tên Nguyễn Văn B, 01 Hộ chiếu số B9255171 mang tên Nguyễn Văn B và 01 căn cước công dân số 001082016729 mang tên Nguyễn Văn B do Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/7/2016. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 01 năm 2019).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH. Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- CC Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Quốc Bảo